

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải;

Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 20/4/1965 tại thị xã N, tỉnh Y; nơi cư trú thôn N, xã T, thị xã, tỉnh Y; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 0/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Lò Thị L (đã chết); vợ Lò Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2024, tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2024; "Có mặt".

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hoa – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- **Người tham gia tố tụng khác**

+ **Người làm chứng:**

Lò Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú thôn Q, xã P, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

Hoàng Tiến Đ, sinh năm 2007; nơi cư trú bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

Người đại diện của người làm chứng Hoàng Tiến Đ: Chị Lò Thị M, sinh năm 1959; nơi cư trú bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/5/2024 tại khu vực cầu Nà Lốc thuộc thôn Nà Đường, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ; Hoàng Văn T gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 200.000 đồng. T mang về chia thành 04 gói nhỏ; bị cáo sử dụng một gói và tại nơi ở của mình thuộc thôn N, xã T, thị xã N; Hoàng Văn T đã bán cho Hoàng Tiến Đ và Lò Văn T, cụ thể bán như sau:

Trưa ngày 08/5/2024, Hoàng Văn T bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2024, Hoàng Tiến Đ và Lò Văn T cùng đến nhà T hỏi mua Heroine; T đồng ý bán, Đ và T mỗi người đưa cho Tiến 100.000 đồng, T đưa cho Đ và T mỗi người 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Khi vừa trao đổi mua bán ma túy xong thì Công an xã Thạch Lương đến kiểm tra, bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số: 272/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Tiến Đ có khối lượng là 0,02 gam. 0,02 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-NL ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh giấy gói;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), đã được niêm phong;

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại Hoàng Văn T 140.000 đồng (*một trăm bốn mươi nghìn đồng*), đã được niêm phong.

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo Hoàng Văn T.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi bán lần thứ 2 thì bị bắt; khối lượng ma túy ít; gia đình không có tài sản có giá trị; sau khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra hành vi bán ma túy cho Lò Văn T vào ngày 08/5/2024, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức thấp của Viện kiểm sát đề nghị.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng và án phí: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Sau khi bị bắt quả tang Lò Văn T đã khai ra ngày 08/5/2024 mua của Hoàng Văn T một gói ma túy với giá 100.000 đồng, sau đó Hoàng Văn T mới khai ngày 08/5/2024 bán cho T. Vì vậy, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú là không có căn cứ.

- Ý kiến của người bào chữa: Lời khai của Lò Văn T trước lời khai của bị cáo hơn một tiếng, tuy nhiên hai can bộ lấy lời khai khác nhau, nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét có lợi cho bị cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Theo quy định của pháp luật tự thú là hành vi của bị cáo chưa ai biết, nên việc bị cáo bán ma túy cho T vào ngày 08/5/2024 Công an đã biết trước khi bị cáo khai ra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc, không được đi học, lần đầu phạm tội, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Hoàng Văn T đã mua ma túy, loại Heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại nơi ở của mình thôn N, xã T, thị xã N; Hoàng Văn T đã 02 lần bán ma túy, loại Heroine, trong đó có 1 lần cùng một thời điểm bán cho hai người, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 08/5/2024, Hoàng Văn T bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2024, cùng một thời điểm Hoàng Văn T bán cho Lò Văn T và Hoàng Tiến Đ mỗi người 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng; thu được 200.000 đồng.

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Tiến Đ có khối lượng là 0,02 gam là ma túy; loại Heroine. Gói Heroine của Lò Văn T đã bị rơi khi T bỏ chạy, Công an đã truy tìm nhưng không thấy.

Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo T thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong hai ngày 08 và 09/5/2024 Hoàng Văn T đã 02 lần bán Heroine; trong đó ngày 09/5/2024 cùng một thời điểm, bị cáo đã bán ma túy cho Lò Văn T và Hoàng Tiến Đ, nên Hoàng Văn T phải chịu hai tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với hai người trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn T thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi bán ma túy cho Lò Văn T vào ngày 08/5/2024 của Hoàng Văn T, Cơ quan điều tra đã biết trước khi bị cáo T khai, nên đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra cho xã hội là rất lớn với hai tình tiết tăng nặng định khung; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện, gia đình không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 0,02 gam ma túy; loại Heroine Cơ quan điều tra đã sử dụng làm mẫu vật giám định, không hoàn lại, nên không đặt ra để giải quyết.

- Số tiền 340.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T khi bắt quả tang; trong đó có 200.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Đ và T, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 140.000 đồng là tiền do T lao động mà có, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 08/5/2024, T bán cho T 01 gói Heroine, thu được 100.000 đồng, Tiền đã chi tiêu cá nhân hết, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Mảnh giấy gói, bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Tiến Đ và Lò Văn T là những người nghiện ma túy, đã mua Heroine của bị cáo để sử dụng. Lò Văn T đã sử dụng hết gói Heroine mua ngày 08/5/2024 và làm rơi gói Heroine mua ngày 09/5/2024, nên không xác định được khối lượng; Hoàng Tiến Đ đã mua của Tiến 0,02 gam Heroine. Kết quả điều tra xác định hành vi của Đ và T không cấu thành tội phạm nên Công

an thị xã Nghĩa Lộ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T và Hoàng Tiến Đ là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T tại khu vực Cầu Nà Lốc, thuộc thôn Nà Đường, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không có căn cứ để làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 10/5/2024.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn T 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), đã được niêm phong;

- Trả lại Hoàng Văn T 140.000 đồng (*một trăm bốn mươi nghìn đồng*), đã được niêm phong;

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn T 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh giấy gói.

(*đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-7-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ*)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Hoàng Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tầu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Thạch Lương(TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân